

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST

Ngày: 18/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Cầm - Ông Lương Văn Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 9 tháng 6 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn P, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1988, trú tại: Xóm V, xã Y P, huyện LS, tỉnh Hòa Bình, dân tộc: Mường, trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con ông Bùi Văn N, 54 tuổi, con bà Bùi Thị Y (đã chết); Bị cáo có vợ: Bùi Thị P 27 tuổi và 2 con, con lớn nhất 6 tuổi, con nhỏ nhất 3 tuổi, Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2017 cho đến nay bị cáo mặt tại phiên tòa.

2. Quách Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1994, trú tại: Xóm V, xã Y P, huyện L S, tỉnh Hòa Bình, dân tộc: Mường, trình độ văn hoá: 01/12, nghề nghiệp: Trồng trọt. Con ông Quách Văn T 66 tuổi, con bà Bùi Thị N 56 tuổi; Bị cáo chưa có vợ, con, Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2017 cho đến nay bị cáo mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 06/3/2017, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại bản Lóng Luông, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tiến hành kiểm tra đối với Bùi Văn P và Quách Văn Đ đều trú tại: Xóm V, xã YP, huyện L S, tỉnh Hòa Bình. Qua kiểm tra P và Đ đều khai

nhận, P và Đ đang cất giấu Hêrôin trong hậu môn của P và Đ, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm có:

01 (Một) gói nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Bùi Văn P, cân tịnh được 5,04 gam, rút 1,08 gam làm mẫu giám định chất ma túy còn lại 3,96 gam (đã được niêm phong).

01 (Một) gói nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Quách Văn Đ, cân tịnh được 5,12 gam, rút 01 gam làm mẫu giám định chất ma túy còn lại 4,12 gam (đã được niêm phong).

Tiền NHNN Việt Nam thu giữ của Bùi Văn P 100.000đ, của Quách Văn Đ 100.000đ.

Tại bản kết luận giám định số: 317/KLMT ngày 8/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu “P1” “Đ1” là chất ma túy, loại chất Hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là P1= 1,08 gam, Đ1 = 1 gam, tổng trọng lượng ma túy thu giữ là 10,16 gam, loại chất Hêrôin”.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Bùi Văn P và Quách Văn Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Bản thân Bùi Văn P và Quách Văn Đ đều là đối tượng nghiện chất ma túy và có mối quan hệ họ hàng với nhau. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 06/3/2017, P rủ Đ lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đ đồng ý rồi cả hai đi xe khách lên huyện Vân Hồ, khi đi mỗi người tự chuẩn bị tiền và tự trả tiền xe khách của mình. Đến khu vực xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, P và Đ đi vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, Đ hỏi người đàn ông có ma túy bán không bán cho Đ 1.500.000đ, P hỏi người đàn ông đó bán cho P 1.000.000đ tiền Hêrôin, người đàn ông nhận tiền của P và Đ rồi đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho P và Đ mỗi người 01 gói Hêrôin gói bằng nilon màu đen. P cất giấu gói Hêrôin vào hậu môn của P, Đ cất giấu gói Hêrôin của Đ vào hậu môn của Đ rồi cả hai thuê xe ôm đến bản Lóng Luông để đón xe khách về nhà, khi vừa xuống xe thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Bùi Văn P đang cất giấu 01 gói Hêrôin có trọng lượng 5,04 gam, Quách Văn Đ đang cất giấu 01 gói Hêrôin có trọng lượng 5,12 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 08/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Bùi Văn P và Quách Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo Bùi Văn P từ 7 năm tù đến 7 năm 6 tháng tù.

Đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo Quách Văn Đ từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù.

Đề nghị không phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Văn P và Quách Văn Đ được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì bên trong đựng 8,08 gam Hêrôin của các bị cáo và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Đề nghị tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Bùi Văn Ph là 100.000đ, của bị cáo Quách Văn Đ là 100.000đ tiền NHNN Việt Nam.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn P và Quách Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với các bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ đều nhất trí với Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện Kiểm sát đối với các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

XÉT THẤY

Ngày 17/01/2017, bị cáo Bùi Văn P trú tại: XV, xã Y P huyện L S, tỉnh Hòa Bình và bị cáo Quách Văn Đ trú tại: Xóm V, xã Y P huyện LS, tỉnh Hòa Bình bàn bạc rủ nhau cùng đi mua Hêrôin mang về để sử dụng. Bị phát hiện và bắt quả tang đang cùng nhau mua, vận chuyển, cất giấu trái phép Hêrôin thu giữ của Bùi Văn P 5,04 gam Hêrôin, của Quách Văn Đ 5,12 gam Hêrôin. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ của Bùi Văn P và Quách Văn Đ = 10,16 gam. Mục đích cùng nhau mua lại ma túy, vận chuyển, cất giấu để sử dụng riêng cho từng bị cáo. Trên cơ sở đó có đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ tàng trữ trái phép Hêrôin có trọng lượng “ *Từ năm gam đến dưới ba mươi gam*” vi phạm Điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a.

b.....

h) Hêroin hoặc Cocain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm.

a.

b.....

h) Hêroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Như vậy mức hình phạt đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 nhẹ hơn khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Xét hành vi tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Bùi Văn P với số lượng tàng trữ vận chuyển Hêroin tương đối lớn, mua ,vận chuyển trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng riêng cho từng bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ phạm tội trong trường hợp tàng trữ Hêroin với số lượng “*Từ năm gam đến dưới ba mươi gam*”. Cần vận dụng Điểm h Khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 7, Điểm h Khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội xét xử hướng có lợi cho các bị cáo.

Xét nhân thân các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Xong các bị cáo đều biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm nhưng đều do nghiện ma túy nên cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nhân thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy là nhân thân xấu, nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ đang bị tạm giam. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng Khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật

Hình sự năm 1999. Nay Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện chất ma túy không có tài sản, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với nguồn gốc Hêrôin bị thu giữ, theo lời khai của P và Đ là mua của một người đàn dân tộc mông không biết tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh ngoài lời khai của Ph và Đ ra không có chứng cứ nào khác Cơ quan điều tra không có cứ xử lý người bán Hêrôin cho Ph và Đ.

Về vật chứng của vụ án: Số Hêrôin thu giữ của các bị cáo là hàng quốc cấm, nhà nước cấm lưu hành và vỏ gói niêm phong ban đầu, cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000đ tiền NHNN Việt Nam thu của các bị cáo là tiền không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Vận dụng Điểm a, đ Khoản 2, **Khoản 3** Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, Điểm h Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù “Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/3/2017”.

Xử phạt bị cáo Quách Văn Đ 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù “Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/3/2017”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điểm a, đ Khoản 2, **Khoản 3** Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng ký hiệu “P”, “Đ” bên trong đựng 8,08 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu của bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ (đã được niêm phong).

Tuyên tạm giữ của bị cáo Bùi Văn P là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền NHNN Việt Nam, của bị cáo Quách Văn Đ là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền NHNN Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Bùi Văn P, Quách Văn Đ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở TP
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Hội thẩm nhân dân

